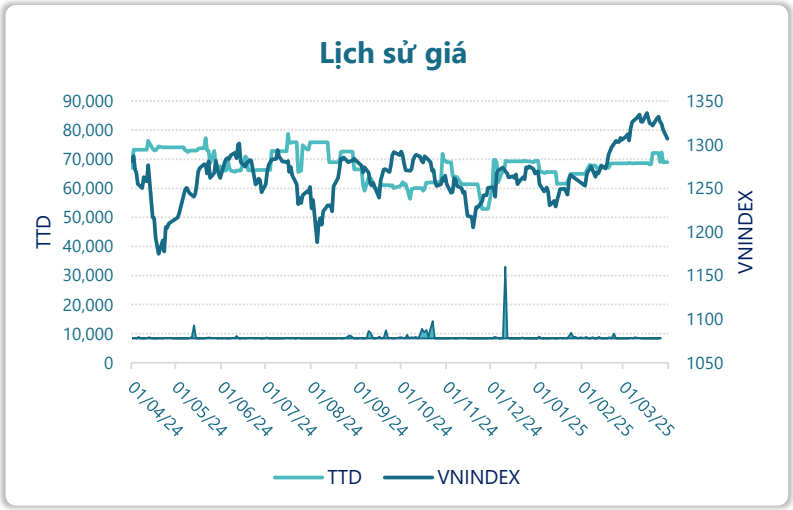
CTCP Bệnh viện tim Tâm Đức (UPCOM: TTD)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**69,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	78,727
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	52,894
SL cổ phiếu LH	15,552,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	235
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,073
P/E	12.3
EPS	5,595

DT thuần

Q1/25

180

tỷ VNĐ

QoQ: ▼32.0| -15.2%

YoY: ▲ 3.00| 1.6%

LN sau thuế

Q1/25

16.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.50| -36.5%

YoY: ▲ 2.80| 20.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

12.2%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2024

778

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.0| 5.0%

LN sau thuế

2024

84.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.20| 1.4%

ROE

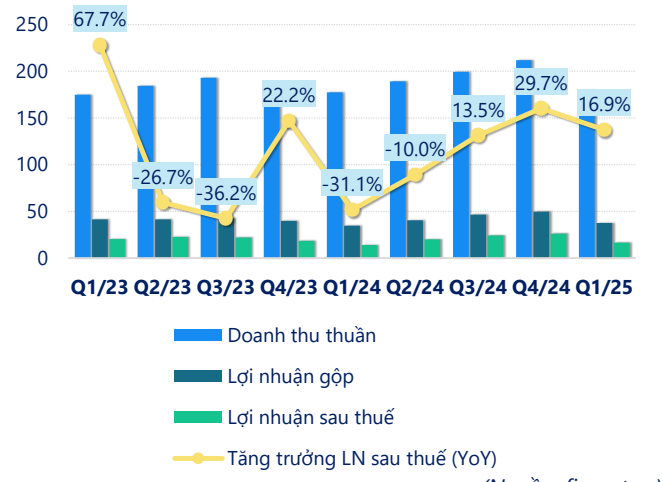
2024

26.9%

+/- YoY: ▼ 1.9%

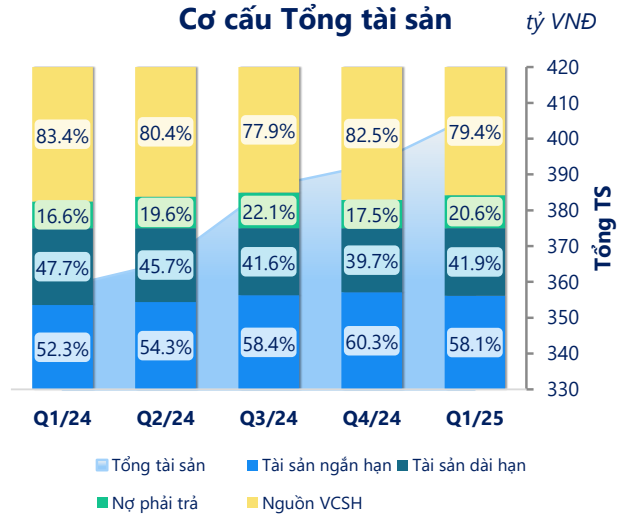
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



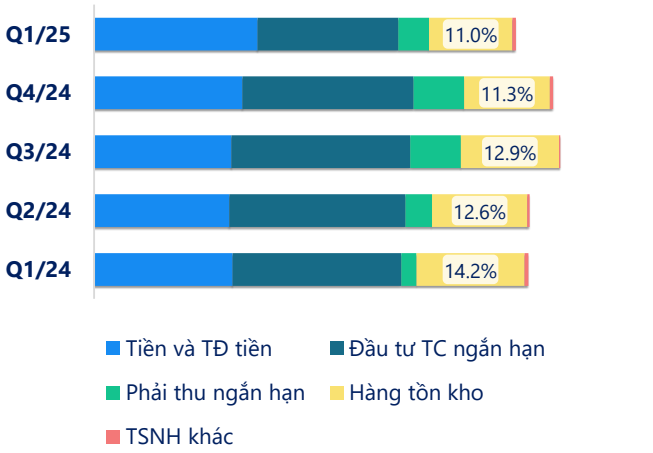
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



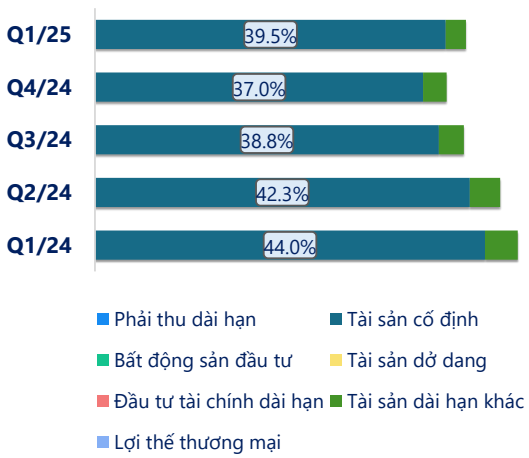
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



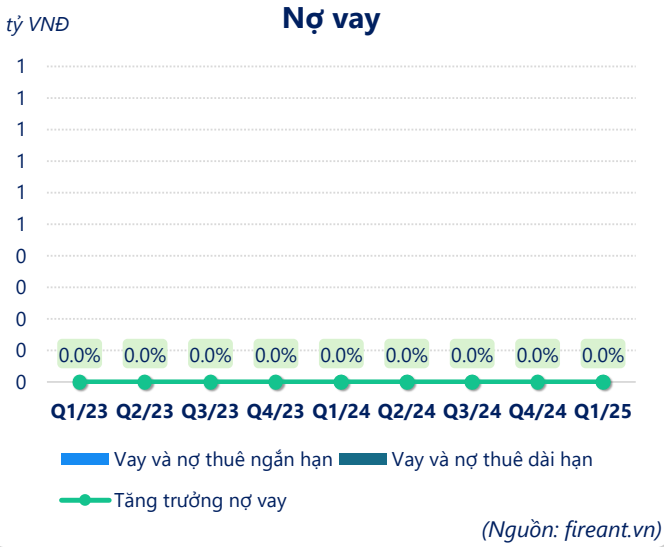
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



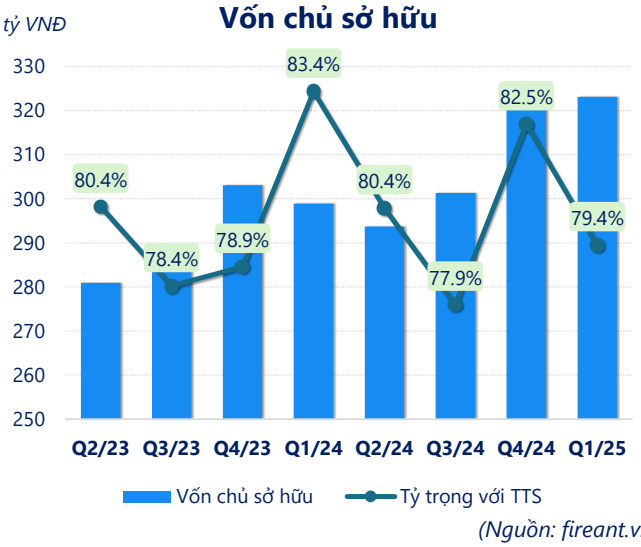
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



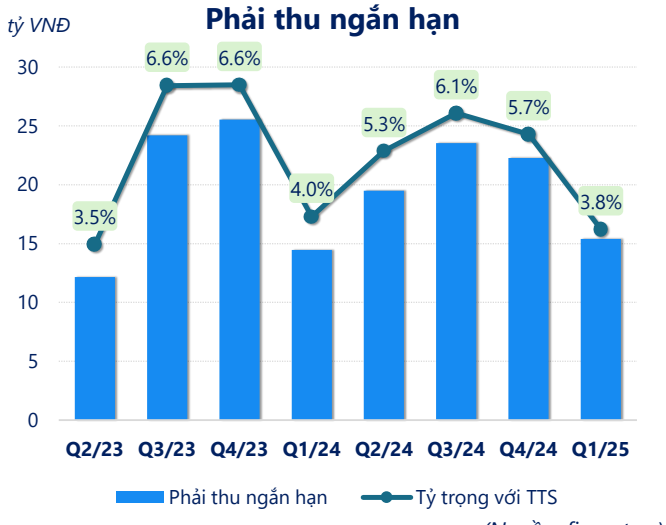
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



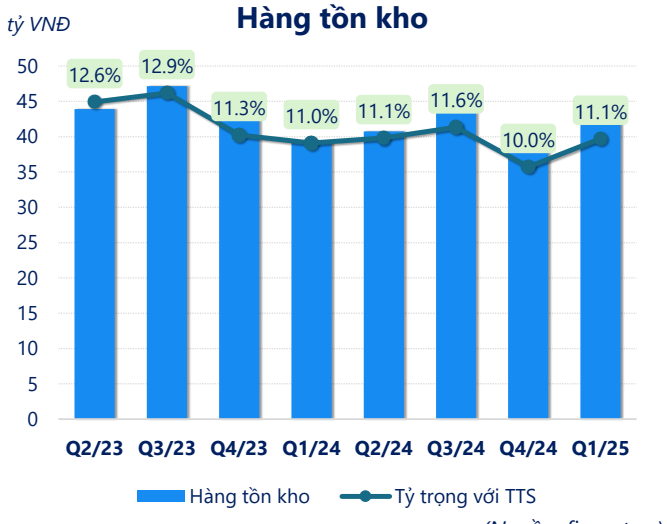
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



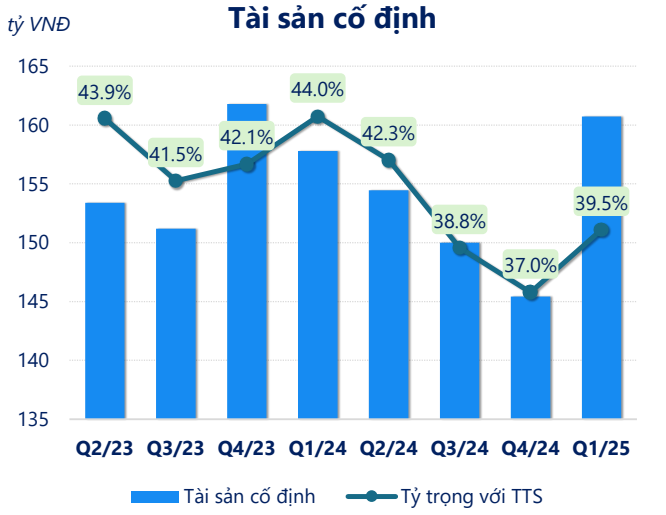
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



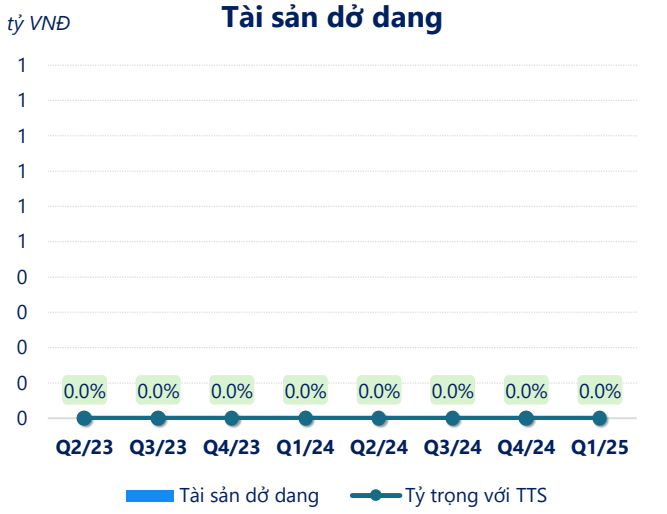
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



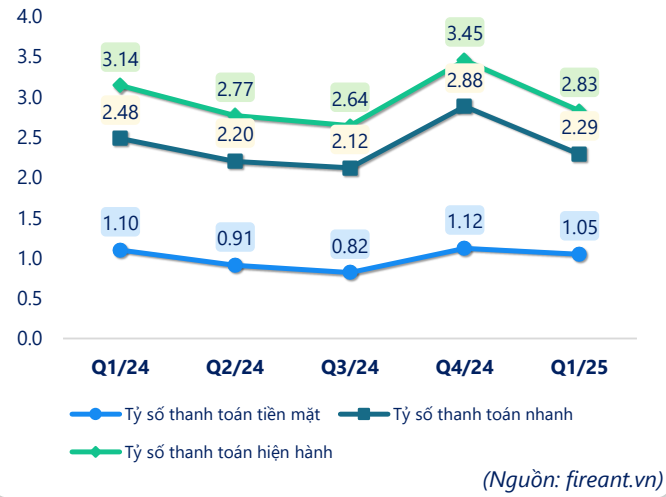
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



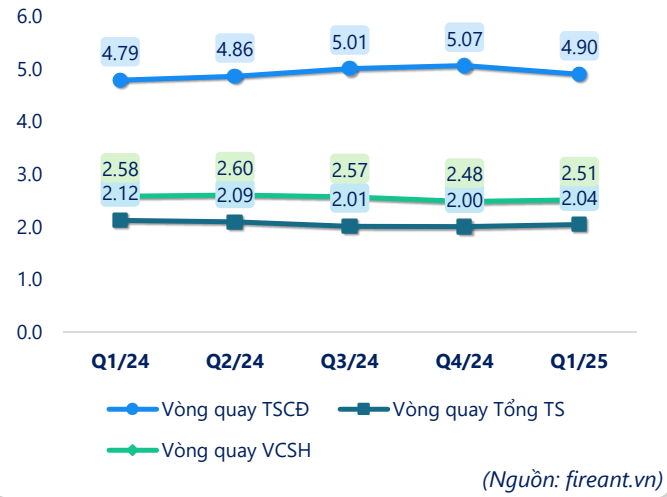
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**359**	**365**	**387**	**393**	**407**
Tài sản ngắn hạn	**187**	**198**	**226**	**237**	**236**
Tiền và tương đương tiền	65.4	65.0	69.9	76.8	87.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	66.5	71.5	86.5	97.1	87.1
Phải thu ngắn hạn	14.5	19.5	23.5	22.3	15.4
Hàng tồn kho	39.3	40.7	44.7	39.3	45.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.75	1.49	0.93	1.55	1.20
Tài sản dài hạn	**171**	**167**	**161**	**156**	**170**
Phải thu dài hạn	0.02	0.02	0.02	0.02	0.22
Tài sản cố định	158	154	150	145	161
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	13.3	12.6	11.0	10.3	9.34
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**59.7**	**71.7**	**85.3**	**68.6**	**83.6**
Nợ ngắn hạn	**59.7**	**71.7**	**85.3**	**68.6**	**83.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	45.6	51.0	62.0	43.3	67.9
Nợ dài hạn	0	0	0	0.03	0.03
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**299**	**294**	**301**	**324**	**323**
Vốn chủ sở hữu	**299**	**294**	**301**	**324**	**323**
Vốn điều lệ	156	156	156	156	156
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)